

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 238/2021/HC-PT

Ngày 11-11-2021

V/v: khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;

Các Thẩm phán: bà Lê Thị Thúy Bình;

bà Phan Thị Vân Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: ông Nguyễn Trọng Vĩnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 88/2021/TLPT-HC ngày 05 tháng 3 năm 2021 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án số 19/2020/HCST ngày 05-3-2000 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 9183/2021/QĐ-PT ngày 20-10-2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* ông Nguyễn Ngọc K sinh năm 1946; trú tại: tổ dân phố NG, phường CD, thành phố SC, tỉnh T, có mặt.

2. *Người bị kiện:*

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, thành phố H (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ủy ban nhân dân quận B, thành phố H.

- Ủy ban nhân dân phường TT, quận B, thành phố H.

- Bà Trần Thị U sinh năm 1954, anh Nguyễn Ngọc A sinh năm 1980; đều trú tại: KTT MH, xã DT, huyện HD, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Để tạo quỹ đất xây dựng *Đề pô xe điện* thuộc Dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố H (đoạn N - Ga H), Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố H đã ban hành Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 21-9-2006 về việc thu hồi 161.892 m² đất tại các xã: TT và MK, huyện TL; giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án.

Ngày 07-01-2009, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 68/QĐ-UBND về việc thu hồi 8.278 m² đất tại các xã: TT và MK, huyện TL, giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất (Ban chỉ đạo GPMB thành phố) để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tạo quỹ đất xây dựng *đường vào Đề pô xe điện* thuộc dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố H (đoạn N - Ga H).

Ngày 05-11-2010, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 5507/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện TL thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB khu đất xây dựng *Đề pô* và đường dẫn *Đề pô xe điện* thuộc dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm (đoạn N - Ga H) tại xã MK và TT, huyện TL.

Ngày 13-5-2014, UBND quận B ban hành Quyết định số 495/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ cho Trung tâm phát triển quỹ đất quận B thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án.

Ngày 03-11-2014, UBND quận B ban hành Quyết định số 3455/QĐ-UBND và Quyết định 3456/QĐ-UBND về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quận B và Tổ công tác giúp việc HĐBT.

Thực hiện dự án, thì UBND huyện TL đã ban hành các quyết định thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng, trong đó đã thu hồi của hộ gia đình ông Nguyễn Ngọc K sử dụng là 96 m² đất, cụ thể: ngày 29-3-2014, UBND quận B đã ban hành Quyết định số 2892/QĐ-UBND về việc thu hồi 38,4 m² trong tổng số 96 m² đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 35(2), tờ bản đồ số 30 đo vẽ năm 1994 xã TT (đường vào *Đề pô xe điện*) và Quyết định số 2899/QĐ-UBND về việc thu hồi 57,6 m² còn lại thuộc thửa đất số 35(2), tờ bản đồ số 30 đo vẽ năm 1994 xã TT (*Đề pô xe điện*), đất được cấp cho hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng hiện do hộ ông Nguyễn Ngọc K đang sử dụng do nhận chuyển nhượng, nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Ngày 29-3-2014, UBND huyện TL ký ban hành Quyết định số 3165/QĐ-UBND và Quyết định số 3157/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ gia đình ông Nguyễn Hữu Minh Ng và ông Nguyễn Ngọc K với tổng số tiền là 42.240.996 đồng + 72.343.364 đồng = 114.584.360 đồng.

Ngày 20-11-2014, UBND quận B đã ban hành các Quyết định số 3747/QĐ-UBND và Quyết định số 3728/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng và ông Nguyễn

Ngọc K, với tổng số tiền sau điều chỉnh tại 02 Quyết định phê duyệt bổ sung phương án chi tiết nêu trên là: 104.646.420 đồng + 367.712.980 đồng = 472.359.400 đồng.

Do ông Nguyễn Ngọc K có khiếu nại đối với Quyết định số 3747/QĐ-UBND và Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 20-11-2014 của UBND quận B, Chủ tịch UBND quận B đã ban hành Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 30-01-2015 về việc giải quyết khiếu nại, theo đó đã Quyết định: giữ nguyên Quyết định số 3747/QĐ-UBND và Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 20-11-2014 của UBND quận B về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng và ông Nguyễn Ngọc K tại dự án xây dựng đề pô và dự án xây dựng đường dẫn vào đề pô thuộc tuyến đường sắt đô thị thí điểm (đoạn N - Ga H).

Ông Nguyễn Ngọc K tiếp tục khiếu nại đối với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận B, nên Chủ tịch UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 16-02-2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K, theo đó đã Quyết định: *“Giao UBND quận B căn cứ xác nhận bổ sung về nguồn gốc đất và thời điểm xây dựng công trình, vật kiến trúc do UBND phường TT lập ngày 16-7-2014 để kiểm tra, rà soát lại phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ gia đình ông Nguyễn Hữu Minh Ng và ông Nguyễn Ngọc K theo đúng quy định, tránh thất thoát ngân sách và gây khiếu kiện phức tạp”*.

Không nhất trí với nội dung Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 16-02-2016 của Chủ tịch UBND thành phố H. Ngày 14-5-2016, ông Nguyễn Ngọc K nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính. Ngày 29-9-2016, ông Nguyễn Ngọc K nộp đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung với yêu cầu: đề nghị giải quyết hủy Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 30-01-2015 của Chủ tịch UBND quận B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và hủy Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 16-02-2016 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

Lý do khởi kiện là: diện tích đất 96 m² bị thu hồi tại dự án do vợ chồng ông nhận chuyển nhượng hợp pháp từ vợ chồng ông Nguyễn Hữu Minh Ng cùng vợ là bà Kim Thị I. Việc chuyển nhượng nhà đất vĩnh viễn được hai bên lập thành biên bản ngày 31-8-2001; khi mua trên thửa đất đã có 01 ngôi nhà cấp 4 và công trình phụ. Trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Hữu Minh Ng thể hiện là đất nông nghiệp, nhưng gia đình ông mua sử dụng vào mục đích đất ở nên khi nhà nước thu hồi đất, thì phải bồi thường theo giá đất ở và phải được tái định cư theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ xác lập quyền sử dụng đất và xác định loại đất là: giấy chuyển nhượng nhà đất lập ngày 31-8-2001 giữa vợ chồng ông và vợ chồng ông Nguyễn Hữu Minh Ng; giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc K.

- Việc ban hành các Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận B và Chủ tịch UBND thành phố H, theo đó không bồi thường cho ông bằng 100% theo giá đất ở đối với toàn bộ diện tích đất thu hồi là vi phạm luật

đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành; gây thiệt hại cho gia đình ông. Các thành viên khác trong hộ gia đình ông Nguyễn Ngọc K đều ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc K tham gia tố tụng và có quan điểm nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc K.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND quận B và UBND quận B có quan điểm:

Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, trong đó có hạng mục xây dựng Đề pô xe điện và đường dẫn Đề pô xe điện là Dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 39 Luật Đất đai năm 2003.

Thực hiện các Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 21-9-2006 và Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 07-01-2009 của UBND thành phố H về việc thu hồi đất thực hiện Dự án và Quyết định số 5507/QĐ-UBND ngày 05-11-2010 của UBND thành phố H về việc giao nhiệm vụ cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện TL thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB khu đất xây dựng Đề pô và đường dẫn Đề pô xe điện thuộc dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm tại xã MK và TT, huyện TL. UBND huyện TL (nay là quận B) đã ban hành các Quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB; thành lập Tổ giúp việc cho Hội đồng bồi thường GPMB quận và tiến hành các trình tự, thủ tục thu hồi đất.

Ngày 29-3-2014, UBND huyện TL đã ban hành Quyết định số 2892/QĐ-UBND và Quyết định số 2899/QĐ-UBND về việc thu hồi 96 m² đất nông nghiệp do hộ ông Nguyễn Ngọc K đang quản lý sử dụng; toàn bộ diện tích đất này có nguồn gốc là đất nông nghiệp được nhà nước giao cho hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng theo Nghị định số 64/NĐ-CP của Chính phủ; hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng chuyển nhượng cho hộ ông Nguyễn Ngọc K theo giấy viết tay lập ngày 31-8-2001.

Ngày 29-3-2014, UBND huyện TL ban hành Quyết định số 3157/QĐ-UBND và Quyết định số 3165/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho ông Nguyễn Hữu Minh Ng và ông Nguyễn Ngọc K với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 42.240.996 đồng + 72.343.364 đồng = 114.584.360 đồng.

Căn cứ văn bản số 4957/UBND-TNMT ngày 07-7-2014 và Quyết định số 4145/QĐ-UBND ngày 06-8-2014 của UBND thành phố H về việc đồng ý áp dụng chính sách đặc thù theo đề xuất tại Tờ trình số 562/TTr-BCĐ của Ban chỉ đạo GPMB thành phố và phê duyệt điều chỉnh giá đất làm căn cứ bồi thường tại dự án, thì: UBND quận B đã ban hành Quyết định số 3747/QĐ-UBND và Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 20-11-2014 về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng và ông Nguyễn Ngọc K, theo đó đã phê duyệt hỗ trợ bằng 30% giá đất ở đối với phần diện tích đất tự chuyển đổi sử dụng làm nhà ở sau ngày 15-10-1993 đến trước 01-7-2004 với mức giá 18.000.000 đồng/m². Tổng số tiền gia đình được nhận sau điều chỉnh tại 02 quyết định phê duyệt bổ sung phương án chi tiết nêu trên là 472.359.400 đồng.

Cụ thể:

- Quyết định số 3747/QĐ-UBND ngày 20-11-2014, phê duyệt bổ sung tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 367.712,980 đồng, trong đó: sử dụng tài sản trên đất nông nghiệp được giao tại dự án đường dẫn vào Đề pô là 57,6 m² là đất được giao theo Nghị định 64/CP; đất tự chuyển đổi sang làm nhà ở từ 15-10-1993 đến trước 01-7-2014: 50,8 m²; sử dụng tài sản trên đất lưu không, đường: 11,2 m². Trong đó 57,6 m² được bồi thường 100% giá đất nông nghiệp là 201.600 đồng/m²; hỗ trợ đất theo giá đất ở: 50,8 m² x 18.000.000 đồng x 30%; hỗ trợ công trình = 50% giá trị công trình xây dựng từ sau ngày 15-10-1993 đến trước ngày 01-7-2004.

- Quyết định số 3747/QĐ-UBND ngày 20-11-2014 phê duyệt bổ sung với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 104.646.420 đồng, trong đó: diện tích đất thu hồi tại dự án Đề pô là 38,4 m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP; đất tự chuyển đổi sang làm nhà ở từ 15-10-1993 đến trước 01-7-2014: 15,49 m²; sử dụng tài sản trên đất được giao là 38,4 m², sử dụng tài sản trên đất lưu không, đường: 2,1 m². Trong đó: 38,4 m² được bồi thường 100% giá đất nông nghiệp là 201.600 đồng/m²; hỗ trợ đất 30% theo giá đất ở: 9,2 m² x 30% x 18.000.000 đồng; hỗ trợ đất 20% theo giá đất ở vượt quá 60 m²: 6,29 m² x 20% x 18.000.000 đồng; bồi thường, hỗ trợ công trình, cây cối hoa màu = 50% giá trị công trình xây dựng từ sau ngày 15-10-1993 đến trước ngày 01-7-2004.

Không nhất trí với Quyết định số 3747/QĐ-UBND và Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 20-11-2014 của UBND quận B về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với mình, ông Nguyễn Ngọc K đã khiếu nại đến UBND quận B với yêu cầu được bồi thường giá trị 100% theo đơn giá đất ở đối với diện tích đất bị thu hồi; bồi thường 100% đơn giá công trình xây dựng; yêu cầu được bố trí tái định cư.

Căn cứ Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của Thanh tra quận, thì Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 30-01-2015 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K, theo đó đã Quyết định: giữ nguyên Quyết định số 3747/QĐ-UBND và Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 20-11-2014 của UBND quận B về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng và ông Nguyễn Ngọc K tại dự án xây dựng đề pô và dự án xây dựng đường dẫn vào đề pô thuộc tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố H.

Việc ông K khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 30-01-2015 của Chủ tịch UBND quận B về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K là không có căn cứ, bởi: UBND quận B ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng và ông Nguyễn Ngọc K tại dự án là đúng pháp luật và phù hợp với các quyết định của UBND thành phố H; đất hộ ông Nguyễn Ngọc K sử dụng là đất nông nghiệp do nhận chuyển nhượng từ hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng nên không được bồi thường theo giá đất ở mà chỉ được hỗ trợ theo chính sách đặc thù được UBND thành phố chấp thuận tại Văn bản số 4957/UBND-TNMT ngày 07-7-2014; hộ ông Nguyễn Ngọc K có 04 nhân khẩu đăng ký thường trú tại xã

DT, huyện HD và đang sử dụng 60 m² đất ở đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ nên không đủ điều kiện được tái định cư.

Căn cứ quy định của Luật Đất đai năm 2003, Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13-8-2009 của Chính phủ và Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29-9-2009, Quyết định số 4145/QĐ-UBND ngày 06-8-2014 và văn bản số 4957/UBND-TNMT ngày 07-7-2014 của UBND thành phố H, thì UBND quận B ban hành Quyết định số 3747/QĐ-UBND và Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 20-11-2014 về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng và ông Nguyễn Ngọc K tại dự án là đảm bảo đúng thẩm quyền và phù hợp quy định của pháp luật.

Việc Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 30-01-2015 giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K là đảm bảo đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của UBND và Chủ tịch UBND quận B có quan điểm: quá trình thực hiện nhiệm vụ thì UBND và Chủ tịch UBND quận B đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; quyền và lợi ích hợp pháp của hộ ông Nguyễn Ngọc K đã được UBND quận B vận dụng tối đa theo quy định của pháp luật cũng như các Quyết định và văn bản hướng dẫn của UBND Thành phố H khi thực hiện dự án.

- Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố H có quan điểm:

UBND thành phố H nhận được đơn khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K đối với Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 30-01-2015 của Chủ tịch UBND quận B, với nội dung: Yêu cầu được bồi thường về đất 100% theo đơn giá đất ở và được bố trí tái định cư.

Căn cứ Báo cáo kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại số 1769/BC-TTTP (P7) ngày 05-8-2015 và số 2737/TTTP(P7) ngày 16-11-2015 của Thanh tra thành phố H, thì Chủ tịch UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 16-02-2016 về việc giải quyết khiếu nại, đã quyết định: “*Giao UBND quận B căn cứ xác nhận bổ sung về nguồn gốc đất và thời điểm xây dựng công trình, vật kiến trúc do UBND phường TT lập ngày 16-7-2014 để kiểm tra, rà soát lại phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ gia đình ông Nguyễn Hữu Minh Ng và ông Nguyễn Ngọc K theo đúng quy định, tránh thất thoát ngân sách và gây khiếu kiện phức tạp*”.

Việc Chủ tịch UBND thành phố H ban hành Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 16-02-2016 V/v giải quyết khiếu nại đối với khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K là đúng thẩm quyền; đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Khiếu nại; nội dung quyết định giải quyết khiếu nại phù hợp quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đại diện theo ủy quyền của UBND phường TT có quan điểm:

Thực hiện Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố H (đoạn N - Ga H), trong đó có hạng mục xây dựng Đề pô xe điện và đường dẫn

Đề pô xe điện, thì UBND huyện TL (nay là quận B) đã ra các quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ gia đình ông Nguyễn Hữu Minh Ng và ông Nguyễn Ngọc K theo thẩm quyền.

Theo giấy tờ các bên xuất trình, thì hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng đã chuyển nhượng diện tích đất 96 m² tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 30 xã TT cho hộ ông Nguyễn Ngọc K bằng giấy chuyển nhượng nhà đất lập ngày 31-8-2001, tuy nhiên, không được cơ quan có thẩm quyền nào xác nhận.

Thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền, thì UBND xã TT (nay là phường TT) đã xác nhận nguồn gốc đất, số nhân khẩu và thực trạng sinh hoạt của hộ ông Nguyễn Ngọc K theo quy định, cụ thể: theo hồ sơ quản lý đất đai tại phường, thì thửa đất vẫn đứng tên chủ sử dụng là hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng; loại đất là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/CP của Chính phủ.

UBND xã TT đã nhiều lần lập Phiếu xác nhận về nguồn gốc đất, số nhân khẩu, thời điểm xây dựng công trình trên đất đối với thửa đất hộ ông Nguyễn Ngọc K sử dụng bị thu hồi tại dự án vào các ngày: 19-10-2011; 22-02-2013; 25-4-2012; 27-12-2013; 17-6-2014. Theo đó đã xác nhận: tổng diện tích đất trong chỉ giới GPMB là 107,2 m², trong đó: 96 m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP cho hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng và 11,2 m² là đất lưu không do UBND xã quản lý. Người đang sử dụng đất là hộ ông Nguyễn Ngọc K do nhận chuyển nhượng; hộ ông K không đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa phương, không thường xuyên sinh sống tại địa phương; nhà cho thuê; công trình xây dựng có 24 m² được làm từ sau ngày 15-10-1993 đến trước ngày 01-7-2004 (bị lập biên bản vi phạm trật tự xây dựng ngày 18-7-1996) và 42,8 m² xây dựng sau ngày 01-7-2004.

Việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thuộc thẩm quyền của UBND quận B.

- Ông Nguyễn Hữu Minh Ng có Giấy xác nhận cam kết thể hiện:

Gia đình ông Ng được cấp 96 m² đất nông nghiệp thuộc thửa 37, tờ bản đồ số 30 xã TT với thời hạn sử dụng 20 năm kể từ ngày 19-9-2000; thửa đất đã được UBND huyện TL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2000. Ngày 31-8-2001, ông cùng vợ là bà Kim Thị I đã chuyển nhượng thửa đất này cùng nhà, công trình phụ trên đất cho ông Nguyễn Ngọc K và vợ là bà Trần Thị U; việc chuyển nhượng nhà đất được lập thành văn bản, các bên cùng ký tên; hai bên đã thực hiện xong việc chuyển nhượng nhà đất và tài sản trên đất.

Việc nhà nước thu hồi đất và bồi thường theo quy định, thì hộ ông Nguyễn Ngọc K được toàn quyền sử dụng đất và nhận tiền bồi thường; gia đình ông Nguyễn Hữu Minh Ng cam đoan không có liên quan gì.

Tại Bản án số 19/2020/HCST ngày 05-3-2020, Tòa án nhân dân thành phố H đã căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính 2015.

Áp dụng các Điều 37, Điều 39, Điều 42 và Điều 44 Luật Đất đai năm 2003; các Điều 75, Điều 77, Điều 79 và khoản 2 Điều 204 Luật đất đai 2013.

Căn cứ các Điều 126, Điều 127 Luật Tổ chức HĐND và UBND;

Căn cứ quy định tại Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13-8-2009 của Chính phủ; Điều 40, Điều 45 Bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29-9-2009 của UBND thành phố H;

Căn cứ Văn bản số 4957/UBND-TNMT ngày 07-7-2014; Điều 5, Điều 14 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20-6-2014 và Quyết định số 4145/QĐ-UBND ngày 06-8-2014 của UBND thành phố H.

Căn cứ các Điều 18; Điều 21; từ Điều 27 đến Điều 31 và từ Điều 36 đến Điều 42 Luật Khiếu nại năm 2011; quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc K đề nghị Tòa án giải quyết hủy các quyết định hành chính, gồm: (1) Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 30-01-2015 của Chủ tịch UBND quận B về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K và (2) Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 16-02-2016 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K (lần 2).

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13-3-2020, ông Nguyễn Ngọc K có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Ngọc K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố H và Chủ tịch UBND quận B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa có ý kiến, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc K là đúng pháp luật; đề nghị giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện

Các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận B và Chủ tịch UBND thành phố H đối với khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K liên quan đến các quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong lĩnh vực quản lý về đất đai nên là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính.

Ngày 14-5-2016, ông Nguyễn Ngọc K nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính. Ngày 29-9-2016, ông Nguyễn Ngọc K nộp đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung với yêu cầu: đề nghị Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 30-01-2015 của Chủ tịch UBND quận B v/v giải quyết khiếu nại (lần đầu);

huỷ Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 16-02-2016 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại (lần hai). Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung yêu cầu khởi kiện.

- Về nguồn gốc đất: theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 876016 do UBND huyện TL cấp ngày 19-9-2000 cho hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng ở xã TT, huyện TL, thì: diện tích 96 m² đất bị thu hồi tại dự án thuộc thửa số 37, tờ bản đồ số 30 là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ cho hộ gia đình ông Nguyễn Hữu Minh Ng ở xã TT, huyện TL.

Ngày 31-8-2001, ông Nguyễn Hữu Minh Ng cùng vợ là bà Kim Thị I có lập: “Giấy chuyển nhượng nhà đất vĩnh viễn” cho ông Nguyễn Ngọc K và vợ là bà Trần Thị U, theo đó đã thỏa thuận chuyển nhượng thửa đất số 37, tờ bản đồ 30 xã TT có diện tích 96 m², loại đất nông nghiệp được giao 20 năm và đã được cấp GCNQSDĐ. Giấy chuyển nhượng nhà đất được các bên lập thành biên bản, hai bên ký tên nhưng không có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cũng chưa làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất.

Theo xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường TT, thì toàn bộ diện tích đất 96 m² hộ ông Nguyễn Ngọc K sử dụng bị thu hồi để thực hiện dự án là đất nông nghiệp có nguồn gốc được nhà nước giao cho hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng theo Nghị định số 64/CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ.

- Đối với Quyết định số 2892/QĐ-UBND và Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 29-3-2014 của UBND huyện TL (nay là quận B) về việc thu hồi đất.

Căn cứ quy định tại các điều 37, 39 và 40, khoản 2 Điều 44 Luật đất đai năm 2003; khoản 4 Điều 30, khoản 1, khoản 2 Điều 31 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13-8-2009 của Chính phủ; Điều 56 Bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29-9-2009 của UBND thành phố Hà Nội, thì việc UBND quận B ban hành Quyết định số 2892/QĐ-UBND ngày 29-3-2014 về việc thu hồi 38,4 m² đất (trong số 96 m²) và Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 29-3-2014 về việc thu hồi 57,6 m² còn lại trong diện tích 96 m² đất nông nghiệp cấp cho hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng, hiện do hộ ông Nguyễn Ngọc K sử dụng là đúng thẩm quyền; đảm bảo về trình tự, thủ tục và căn cứ thu hồi đất.

- Đối với Quyết định số 3747/QĐ-UBND và Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 20-11-2014 của UBND quận B về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng và ông Nguyễn Ngọc K.

Ngày 29-3-2014, UBND huyện TL ban hành Quyết định số 3157/QĐ-UBND và Quyết định số 3165/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho ông Nguyễn Hữu Minh Ng và ông Nguyễn Ngọc K với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ tổng là 114.584.360 đồng, theo đó: Quyết định số 3165/QĐ-UBND phê duyệt số tiền bồi thường, hỗ trợ là 72.343.364

đồng và Quyết định số 3157/QĐ-UBND phê duyệt số tiền bồi thường, hỗ trợ là 42.240.996 đồng.

Căn cứ Văn bản số 4957/UBND-TNMT ngày 07-7-2014 và Quyết định số 4145/QĐ-UBND ngày 06-8-2014 của UBND thành phố Hà Nội về việc đồng ý áp dụng chính sách đặc thù theo đề xuất tại Tờ trình số 562/TTr-BCĐ của Ban chỉ đạo GPMB thành phố và phê duyệt điều chỉnh giá đất làm căn cứ bồi thường tại dự án. Ngày 20-11-2014, UBND quận B đã ban hành Quyết định số 3747/QĐ-UBND và Quyết định số 3728/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng và ông Nguyễn Ngọc K, theo đó: tổng số tiền phê duyệt bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 3728/QĐ-UBND là 367.712.980 đồng và theo Quyết định số 3747/QĐ-UBND là 104.646.420 đồng. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 472.359.400 đồng.

Căn cứ quy định tại Điều 42 Luật Đất đai 2003; Điều 31 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13-8-2009 của Chính phủ; Điều 63 Bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29-9-2009 của UBND thành phố H, việc UBND quận B ban hành các Quyết định phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng và ông Nguyễn Ngọc K là đúng thẩm quyền.

Căn cứ quy định tại các điều 40 và 45 Bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29-9-2009; Văn bản số 4957/UBND-TNMT ngày 07-7-2014 và Quyết định số 4145/QĐ-UBND ngày 06-8-2014 của UBND thành phố H quy định áp dụng giá bồi thường về đất, tài sản trên đất và chính sách hỗ trợ khác khi nhà nước thu hồi đất tại dự án này, việc UBND quận B ban hành Quyết định số 3747/QĐ-UBND và Quyết định số 3728/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng và ông Nguyễn Ngọc K đối với diện tích đất bị thu hồi 96 m² là phù hợp với quy định của pháp luật; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho hộ gia đình ông Nguyễn Ngọc K.

- Đối với Quyết định số 4291/QĐ-UBND và Quyết định số 4330/QĐ-UBND ngày 26-12-2014 của Chủ tịch UBND quận B về việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện Quyết định số 2892/QĐ-UBND và Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 29-3-2014 của UBND quận B về việc thu hồi đất.

Sau khi nhận các quyết định về việc thu hồi đất và quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND quận B, thì hộ ông Nguyễn Ngọc K và ông Nguyễn Hữu Minh Ng không tự nguyện bàn giao đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án. Vì vậy, Chủ tịch UBND quận B đã ban hành Quyết định số 4291/QĐ-UBND và Quyết định số 4330/QĐ-UBND ngày 26-12-2014 về việc cưỡng chế thu hồi đất. Tuy nhiên, cùng ngày 26-12-2014 thì hộ ông Nguyễn Ngọc K và ông Nguyễn Hữu Minh Ng đã tự nguyện bàn giao đất cho Ban bồi thường GPMB quận.

Căn cứ quy định tại Điều 127 Luật Tổ chức HĐND và UBND; khoản 3

Điều 69 và Điều 71 Luật Đất đai năm 2013, thì việc Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 4291/QĐ-UBND và Quyết định số 4330/QĐ-UBND ngày 26-12-2014 về việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện các Quyết định thu hồi đất số 2892/ QĐ-UBND và số 2899/QĐ-UBND ngày 29-3-2014 của UBND quận B là đúng pháp luật.

- Đối với Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 30-01-2015 của Chủ tịch UBND quận B về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K.

Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Căn cứ quy định tại Điều 127 Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; khoản 2 Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; các điều 18, 29, 30 và 31 Luật Khiếu nại năm 2011, thì việc Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 30-01-2015 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K là đúng thẩm quyền, đảm bảo về trình tự, thủ tục.

Về nội dung quyết định: không nhất trí với Quyết định số 3747/QĐ-UBND và Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 20-11-2014 của UBND quận B về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với mình, ông Nguyễn Ngọc K đã khiếu nại đến UBND quận B với yêu cầu được bồi thường 100% theo đơn giá đất ở đối với diện tích đất bị thu hồi; bồi thường 100% đơn giá công trình xây dựng; bố trí đất tái định cư. Căn cứ Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của Thanh tra quận, thì Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 30-01-2015 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K, theo đó đã Quyết định: giữ nguyên Quyết định số 3747/QĐ-UBND và Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 20-11-2014 của UBND quận B về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng và ông Nguyễn Ngọc K tại dự án xây dựng đề pô và dự án xây dựng đường dẫn vào đề pô thuộc tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố H.

Xét thấy: toàn bộ diện tích đất 96 m² hộ ông Nguyễn Ngọc K sử dụng bị thu hồi tại Dự án là đất nông nghiệp hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng được giao theo Nghị định số 64/CP của Chính phủ, có thời hạn sử dụng 20 năm kể từ ngày 19-9-2000; đất hộ ông K nhận chuyển nhượng từ hộ ông Ng theo Giấy chuyển nhượng nhà đất lập ngày 31-8-2001. Đất hộ gia đình ông K sử dụng bị thu hồi có nhà cấp 4 và công trình phụ nhưng vẫn là đất nông nghiệp. Việc ông Nguyễn Ngọc K cho rằng gia đình ông mua để sử dụng vào mục đích đất ở không là căn cứ để xác định là đất ở; do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc K được bồi thường 100% theo đơn giá đất ở là không có căn cứ.

Công trình xây dựng trên đất nông nghiệp là trái pháp luật. Diện tích nhà ở 24 m² được xây dựng sau ngày 15-10-1993 đến trước ngày 01-7-2004 và diện tích 42,8 m² được xây dựng sau ngày 01-7-2004 đều không đủ điều kiện bồi thường. Việc UBND quận B áp dụng chính sách hỗ trợ công trình 50% đơn giá đối với hộ ông Nguyễn Ngọc K là đúng quy định của pháp luật; yêu cầu được bồi thường 100% theo đơn giá xây dựng của ông Nguyễn Ngọc K là không có căn cứ.

Theo phiếu xác nhận ngày 27-12-2013 của UBND phường TT, thì hộ ông K không ăn ở thường xuyên, ổn định tại vị trí GPMB; ngoài ra, ông K cũng thừa nhận: hộ ông Nguyễn Ngọc K có 04 nhân khẩu đều đăng ký thường trú tại xã DT, huyện HD; nhà và công trình trên đất mua của hộ ông Nguyễn Hữu Minh Ng thì được gia đình cho thuê; gia đình ông đang sử dụng 60 m² đất ở tại xã DT, huyện HD đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, yêu cầu tái định cư của ông Nguyễn Ngọc K là không có cơ sở.

Căn cứ quy định tại các điều 75, 77 và 79 Luật đất đai 2013; Điều 5, Điều 14 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20-6-2014 và Quyết định số 4145/QĐ-UBND ngày 06-8-2014 của UBND thành phố H, thì việc ông Nguyễn Ngọc K yêu cầu được bồi thường đất 100% theo đơn giá đất ở; 100% đơn giá xây dựng công trình trên đất và yêu cầu tái định cư là không có căn cứ.

- Đối với Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 16-02-2016 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K.

Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành quyết định: sau khi thụ lý đơn khiếu nại của ông K, thì Chủ tịch UBND thành phố H đã ra Quyết định giao Thanh tra thành phố xác minh nội dung khiếu nại.

Căn cứ Báo cáo kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại số 1769/BC-TTTP (P7) ngày 05-8-2015 và số 2737/TTTP(P7) ngày 16-11-2015 của Thanh tra thành phố H, thì Chủ tịch UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 16-02-2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K là đảm bảo đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định.

Về nội dung: căn cứ Báo cáo kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại của Thanh tra thành phố H, thì Chủ tịch UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 16-02-2016 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K, đã quyết định: *“Giao UBND quận B căn cứ xác nhận bổ sung về nguồn gốc đất và thời điểm xây dựng công trình, vật kiến trúc do UBND phường TT lập ngày 16-7-2014 để kiểm tra, rà soát lại phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ gia đình ông Nguyễn Hữu Minh Ng và ông Nguyễn Ngọc K theo đúng quy định, tránh thất thoát ngân sách và gây khiếu kiện phức tạp”*.

Căn cứ xác nhận nguồn gốc, quá trình sử dụng đất; tài sản trên đất; số nhân khẩu và tình trạng sinh sống của gia đình ông Nguyễn Ngọc K trên đất và các quy định của pháp luật, thì việc ông Nguyễn Ngọc K đề nghị được bồi thường 100% theo đơn giá đất ở, được bố trí tái định cư là không có cơ sở theo quy định tại Điều 45 Bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29-9-2009 và Văn bản số 4957/UBND-TNMT ngày 07-7-2014 của UBND thành phố H cũng như các quy định tại Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành khác.

Đối với việc áp dụng chính sách hỗ trợ theo đơn giá đất ở theo Văn bản số 4957/UBND-TNMT ngày 07-7-2014 của UBND thành phố H: ngày 17-6-2014,

UBND phường TT có xác nhận bổ sung về công trình xây dựng, theo đó xác nhận diện tích 24 m² nhà được xây dựng từ sau ngày 15-10-1993 đến trước ngày 01-7-2004; diện tích 42,8 m² được xây dựng sau ngày 01-7-2004. Việc UBND quận B phê duyệt phương án áp dụng hỗ trợ 30% đơn giá đất ở đối với phần diện tích 60 m² đất nông nghiệp và hỗ trợ bằng 20% đơn giá đất ở đối với phần diện tích 6,29 m² đất nông nghiệp chuyển đổi từ ngày 15-10-1993 đến ngày 01-7-2004 là chưa chính xác, không đúng nội dung tại Văn bản số 4957/UBND-TNMT ngày 07-7-2014 nêu trên. Vì vậy, tại Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 16-02-2016 của Chủ tịch UBND thành phố H đã quyết định: giao UBND quận B kiểm tra, rà soát lại phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ gia đình ông Nguyễn Hữu Minh Ng và ông Nguyễn Ngọc K theo quy định. Việc Chủ tịch UBND thành phố H ban hành Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 16-02-2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K là có căn cứ, đúng pháp luật.

Với các lý do trên, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định bác các yêu cầu khởi kiện của ông K là đúng pháp luật; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

[3]. Về án phí: ông K sinh năm 1946, là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc K và giữ nguyên quyết định của Bản án số 19/2020/HCST ngày 05-3-2020 của Tòa án nhân dân thành phố H như sau:

1. Áp dụng các điều 37, 39, 42 và 44 Luật đất đai năm 2003; các điều 75, 77 và 79; khoản 2 Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; các điều 126 và 127 Luật Tổ chức HĐND và UBND;

Áp dụng quy định tại Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13-8-2009 của Chính phủ; Điều 40, Điều 45 Bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29-9-2009 của UBND thành phố Hà Nội; Văn bản số 4957/UBND-TNMT ngày 07-7-2014; Điều 5, Điều 14 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20-6-2014 và Quyết định số 4145/QĐ-UBND ngày 06-8-2014 của UBND thành phố Hà Nội; áp dụng các Điều 18; 21; 27; 31; 36 và 42 Luật Khiếu nại năm 2011: bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc K về việc đề nghị hủy các quyết định hành chính, gồm: (1) Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 30-01-2015 của Chủ tịch UBND quận B về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K và (2) Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 16-02-2016 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K (lần 2).

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm nêu trên đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND tp. Hà Nội;
- Cục THA dân sự tp. Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Nam